

Nhật ký chiến tranh Việt Nam (1945-1975) nhìn từ không gian văn hóa đương đại

Th.s. HOÀNG THỊ DUYÊN

(Hà Nội)

Công cuộc hiện đại hóa nền văn học Việt Nam diễn ra trong thế kỷ XX với một bối cảnh lịch sử văn hóa đặc biệt. Giai đoạn nửa đầu thế kỷ, nền văn học đổi mới, chuyển từ phạm trù trung đại sang hiện đại trong hoàn cảnh dân tộc tiến hành cuộc đấu tranh giành độc lập. Năm 1945, cả dân tộc lại tiến hành cuộc trường chinh suốt 30 năm với hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Năm 1975, với chiến thắng mùa xuân lịch sử, hòa bình lập lại, non sông quy về một mối. Giai đoạn 10 năm đầu sau chiến tranh, đất nước đối mặt với những khó khăn to lớn của thời kỳ hậu chiến. Nền kinh tế bao cấp với phương thức quản lý quan liêu đã bộc lộ những hạn chế lịch sử. Trước bối cảnh lịch sử đó, việc đổi mới nền văn học được đặt ra như một nhu cầu bức thiết. Phong trào “nhìn thẳng, nói thật” cho phép các nhà văn nhìn thẳng vào những vấn đề nhức nhối của thời đại. Trong không khí cởi mở của phong trào đổi mới, người đọc có nhu cầu tìm đến những tác phẩm văn học tư liệu như hồi ký, tự truyện, đặc biệt là nhật ký. Đặc biệt, nhật ký chiến tranh được nhìn nhận lại với nhiều sắc thái mới.

1. Bức tranh tổng quan về nhật ký chiến tranh giai đoạn 1945 - 1975

Đầu thế kỷ XX, cùng với quá trình hiện đại hóa nền văn học, từng bước bứt ra

khỏi phạm trù văn học trung đại, nền văn học Việt Nam chứng kiến sự xuất hiện và phát triển mạnh mẽ, ngày càng hoàn thiện của dòng văn học tư liệu. Trong sự nở rộ của văn học ký, nhật ký đã xuất hiện và là minh chứng khẳng định sự ảnh hưởng của văn hóa, văn học phương Tây, một “tấm căn cước” cho sự hiện diện đặc của con người cá nhân với phẩm tính hoàn toàn mới mẻ so với phạm trù văn học Trung đại. Ở thời kỳ này, bên cạnh nhật ký, thể loại du ký (dưới hình thức nhật ký) xuất hiện trên báo chí cũng là hiện tượng độc đáo trong đời sống văn học. Năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, văn học “bẻ lái”, vận động và phát triển trong bối cảnh lịch sử - văn hóa “bất thường” của chiến tranh, chia cắt. Dòng văn học tư liệu tiếp tục có bước phát triển mới, trong đó đặc biệt là các thể ký. Tuy nhiên, thông qua xuất bản và tham gia vào đời sống văn học thì nhật ký rất hạn chế và gần như vắng bóng. Với đặc trưng là tính cá nhân, riêng tư, nhật ký chính là kho tư liệu “mật” khổng lồ về cuộc chiến tranh vệ quốc, trên cả bình diện không gian chiến trường đến không gian sâu rộng của tâm hồn. Đó thực sự không chỉ là kho tư liệu sự kiện mà còn bao chứa những phần trọng yếu của sự vận động của nền văn hóa dân tộc. Tính riêng tư như một bảo đảm, gạt bỏ sự ảnh hưởng một cách có ý thức (trong sự tương

quan với những ảnh hưởng vô thức hoặc tự nguyện mà chúng tôi đã đề cập ở trên) của tư tưởng hệ cho phép nhật ký giai đoạn này bao chứa trong mình sự phong phú, đa dạng đặc biệt đã bị gạt đi ở những thể loại văn học khác. Nhật ký giai đoạn 1945 – 1975 đã được tập hợp, xuất bản và tham gia vào đời sống văn học như một quy luật tất yếu, cùng với sự xuất hiện với vai trò ngày càng lớn của dòng văn học tư liệu. Mỗi cuốn nhật ký chiến tranh có một hoàn cảnh ra đời, một số phận riêng, nhưng tựu trung là sự đón nhận nồng nhiệt của các thế hệ bạn đọc, cả thế hệ đã đi qua cuộc chiến đến thế hệ sinh ra và lớn lên khi đất nước đã im tiếng súng. Đây là điều đặc biệt, chứng tỏ nhu cầu nhận thức lại một giai đoạn lịch sử rất đổi hào hùng mà cũng nhiều thương đau của dân tộc, mặt khác, quan trọng hơn là những phẩm chất thẩm mỹ đặc biệt của các tác phẩm nhật ký chiến tranh.

Nhật ký chiến tranh giai đoạn 1945 – 1975 đã khắc họa bức tranh thế giới thời chiến chân thực và sinh động. Đó là một cuộc chiến tranh mang diện mạo khác so với diện mạo đã được ghi trong sách sử. Chiến tranh trong nhật ký mang diện mạo riêng, hào hùng và cũng đầy rẫy gian khó, khổ đau. Những phạm trù ô m trùm đời sống tinh thần của cả dân tộc trong suốt một thời đạn lửa như lý tưởng, chính nghĩa,... đã không ngừng va xiết với những mất mát, đau thương và cái chết. Trong các nhật ký *Mãi mãi tuổi hai mươi* của Nguyễn Văn Thạc, *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* của Đặng Thùy Trâm, *Nhật ký chiến trường* của Dương Thị Xuân Quý, *Nhật ký chiến tranh* của Chu Cẩm Phong, *Tài hoa ra trận* của Hoàng Thượng Lân, *Nhật ký Lê Anh Xuân* của Lê Anh Xuân, *Nhật ký Vũ*

Xuân của Vũ Xuân,... đã vẽ nên những chi tiết phong phú, sống động, dù nhỏ nhưng mang nặng bản chất của gương mặt chiến tranh.

So sánh với các thể loại hư cấu viết về chiến tranh giai đoạn này, đặc biệt là tiểu thuyết, chúng tôi thấy rất rõ sự khác biệt về loại hình bức tranh thế giới với thể loại nhật ký. Tiểu thuyết thời kỳ này cuốn theo dòng chủ lưu tư tưởng mô tả hiện thực chân thực, cụ thể - lịch sử trong tiến trình vận động cách mạng. Trên bình diện lý luận, đặc trưng thể loại được bàn đến trong các công trình *Nguyên lý văn học* (1959) của Nguyễn Lương Ngọc; *Công việc của người viết tiểu thuyết* (1964) của Nguyễn Đình Thi; *Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại* (1974, 1975) của Phan Cự Đệ; *Cơ sở lý luận văn học, tập III* (1970) của Trần Văn Bình, Nguyễn Xuân Nam, Hà Minh Đức;... Các công trình này đều đặc biệt đánh giá cao khả năng phản ánh hiện thực, tính khuynh hướng xã hội và xem đây như là đặc trưng nổi bật của thể loại tiểu thuyết. Ngoài ra, các tác giả cũng phân tích những đặc trưng và đòi hỏi của tiểu thuyết hiện thực xã hội chủ nghĩa như phản ánh cuộc sống con người trong “tính phát triển” của nó, sự hài hòa giữa hiện thực và lý tưởng, vấn đề xây dựng tính cách điển hình gắn liền với hoàn cảnh điển hình.

So sánh với các thể loại tùy bút, bút ký giai đoạn này, bức tranh thế giới của nhật ký cũng có những đặc trưng khác biệt. Xuất phát từ sự sự can dự của màng lọc diễn ngôn, các tác phẩm tùy bút, bút ký, ký sự,... với mục đích xuất bản cũng tự trừu xuất khỏi nó những bình diện hiện thực có tính xác thực và bị thu hút mạnh mẽ bởi diễn ngôn trung tâm. Có thể nhận thấy rõ điều này trong các tác phẩm tiêu biểu

như *Ký sự Cao Lạng* (Nguyễn Huy Tưởng), *Tháng ba ở Tây Nguyên* (Nguyễn Khải), *Sông Đà* (Nguyễn Tuân),...

Không chỉ khắc họa cuộc chiến tranh trên bình diện chiều rộng, nhật ký chiến tranh giai đoạn 1945 – 1975 đã lưu lại chiều sâu tâm hồn của những người trong cuộc. Qua những trang nhật ký chiến tranh, người đọc hôm nay được trải nghiệm những suy nghĩ chân thực của những người trong cuộc, những người hàng ngày đối diện với đạn bom và cái chết. Họ đã sống và nghĩ, những tâm trạng và suy nghĩ thật nhất, cho đất nước, cho mình, cho đồng đội và những người thân yêu ở hậu phương. Cuộc chiến tranh vệ quốc, vì vậy được tiếp nhận đầy đủ và sâu sắc hơn rất nhiều.

2. Diện mạo cuộc chiến từ cái nhìn cá nhân

2.1. Cuộc chiến hào hùng của lòng yêu nước bất diệt

Đọc nhật ký chiến tranh giai đoạn 1945-1975, nổi lên trước tiên chính là bản anh hùng ca về cuộc chiến đấu vệ quốc của dân tộc. Tuy nhiên, diện mạo của cuộc chiến ấy không phải là bức tranh toàn bích như trong các tác phẩm văn chương hư cấu mang đậm âm hưởng sử thi của giai đoạn này. Nó được dệt nên bởi vô vàn những mảnh ghép tản mạn, rời rạc nhưng đa sắc và chân thực của nhật ký. Chính từ những góc nhìn, những trải nghiệm cá nhân, cuộc chiến đấu hào hùng của dân tộc hiện lên không hề căng cứng, gò ép mà hết sự tự nhiên, chân thực và xúc động, đủ sức lay động không chỉ những người ở đất nước chúng ta mà với cả những người đã từng ở bên kia chiến tuyến. Ở phương diện này, nhật ký có những đóng góp riêng rất đáng trân trọng, góp phần quan trọng khẳng định bản hùng ca của cả thời đại được dệt nên

bởi những cá nhân anh dũng, kiên cường.

Trong nhật ký chiến tranh, thường trực ở các trang viết là sự cảm phục trước tấm gương anh dũng, kiên trung của đồng đội, đồng nghiệp, của nhân dân trong lửa đạn. Trong *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*, tác giả ghi lại lòng cảm phục, yêu thương đối với những chiến sĩ sống và chiến đấu trên mảnh đất Đức Phổ anh hùng. Đó là nơi mà “mỗi người dân đều là một dũng sĩ diệt Mỹ, mảnh đất thấm máu kẻ thù, mỗi gia đình đều mang nặng khăn tang mà vẫn kiên cường chiến đấu với niềm lạc quan kỳ lạ”. Đó là Luân, một chiến sĩ trẻ đi làm cách mạng từ năm 10 tuổi; đó là Bốn, trung đội trưởng, khi bị thương, nằm bệnh xá điều trị, dù đau đớn nhưng điều lo lắng nhất với cậu là có còn chiến đấu được nữa không: “Bốn năm nay hai mươi mốt tuổi đầu. Hai mốt tuổi bảy lần bị thương trong chiến đấu. Người trung đội trưởng trinh sát trẻ tuổi ấy đã để lại trong mình những cảm nghĩ không bao giờ có thể quên”;... (*Nhật ký Đặng Thùy Trâm*). Trong *Nhật ký Chu Cẩm Phong*, tác giả đã ghi lại biết bao tấm gương anh dũng của quân và dân ta. Đó là mảnh đất Quảng Nam kiên cường với gia đình người đồng chí tên Dũng – nhà có 9 người con trai thì cả 9 đều đi bộ đội, cha và mẹ anh ở nhà tăng gia sản xuất, nuôi giấu cán bộ, giặc dụ dỗ nhiều lần vẫn không được nên bắt ông đi tù, dùng mọi thủ đoạn tra tấn nhưng vẫn không làm lung lay ý chí sắt đá của ông.

Không chỉ là những trang viết ghi lại một cách chân thực, sống động những tấm gương bình dị và cao quý như thế trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của cả dân tộc, nhật ký còn ghi lại chính tâm tư của những người trong cuộc, những người viết đã tự nguyện rời bỏ quê hương miền Bắc

để lên đường đi chiến đấu. Nguyễn Văn Thạc cũng bày tỏ sự sẵn sàng hi sinh tình yêu, hạnh phúc riêng tư như thế: “Em ơi, tất cả những niềm vui bé nhỏ đó, phải biết hi sinh. Nếu em muốn đi xa hơn nữa. Đất nước gọi em, và chia đón em vào lòng, với ước mong em khỏe mạnh và có ích. Em hãy biết bỏ qua những điều không nhỏ mà nắm lấy cái gì cái gì lớn nhất mà cánh tay em có thể dâng trọn cho Tổ quốc” (*Mãi mãi tuổi hai mươi*). Nguyễn Văn Thạc cũng đã ghi lại tâm trạng nôn nóng khi chưa được góp mặt trong đoàn quân ra trận: “Ta biết giấu mặt vào đâu, vào gấu quần hay gấu áo, khi đường Trường Sơn không có dấu chân ta? Khi cả cuộc đời ta chưa có niềm vui mãnh liệt của người chiến thắng, cầm cờ Tổ quốc trên cả nước thân yêu” (*Mãi mãi tuổi hai mươi*). Đặng Thùy Trâm cũng ghi lại tâm sự và mục đích chiến đấu của mình: “Con cũng là một trong muôn nghìn người đó, con sống chiến đấu và nghĩ rằng mình sẽ ngã xuống vì ngày mai của dân tộc. Ngày mai trong tiếng ca khải hoàn sẽ không có con đâu. Con tự hào vì đã dâng trọn đời mình cho Tổ quốc. Dĩ nhiên con cũng eay dắng vì không được sống tiếp cuộc sống hòa bình hạnh phúc mà mọi người trong đó có con đã đổ máu xương để giành lại. Nhưng có gì đâu, hàng triệu người như con đã ngã xuống mà chưa hề được hưởng trọn lấy một ngày hạnh phúc. Cho nên có ân hận gì đâu” (*Nhật ký Đặng Thùy Trâm*). Như vậy, nổi bật lên như một dòng mạch chi phối bức tranh thế giới trong nhật ký chiến tranh chính là khát vọng và lý tưởng của tác giả - những người lính trên chiến trường. Những phút giây dao động, những hoang mang, lo lắng thường qua đi rất nhanh, và họ lại trở về với không khí hào hùng của cuộc chiến tranh giải phóng

dân tộc, nơi quanh họ là những con người không tiếc máu xương, để thêm vững tâm chiến đấu vì lý tưởng mà họ đã tự nguyện hiến dâng, với niềm tin tất thắng vào cuộc chiến đấu.

2.2. Cuộc chiến của những hi sinh, mất mát, khổ đau

Như một sự bổ khuyết cho diễn ngôn trung tâm của thời chiến, nhật ký chiến tranh là nơi lưu giữ những mảnh ghép, cho phép người đọc hình dung đầy đủ về sự khốc liệt, những mất mát, đau thương của chiến tranh. Từ sau năm 1975, các tác giả văn xuôi hư cấu, đặc biệt là tiểu thuyết đã có nhiều thể nghiệm các thể tài thể sự, đời tư, nhằm nhận diện sâu hơn về hiện thực cuộc chiến đã qua đi. Có thể kể đến những nỗ lực như thế trong *Không phải trò đùa* (Khuất Quang Thụy), *Đại tá không biết đùa* (Lê Lựu), *Vòng tròn bội bạc*, *Ấn mây dĩ vãng* (Chu Lai), *Chim én bay* (Nguyễn Trí Huân), *Bến không chồng* (Dương Hương), *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh), *Một ngày và một đời* (Lê Văn Thảo), *Lạc rừng* (Trung Trung Đĩnh), *Bến đò xưa lặng lẽ* (Xuân Đức),... Trong những tác phẩm ấy, với một độ lùi thời gian nhất định đủ để chiêm nghiệm, đánh giá, cái nhìn về chiến tranh không còn đơn giản một chiều như trước, sự diễn giải quá khứ cũng không quá cứng nhắc nhờ đó các nhà văn đã rọi chiếu những sự thật chiến trường và trong tâm hồn người lính. Trong những nỗ lực để nhận thức lại, nhận thức đúng quá khứ ấy, rõ ràng sự xuất hiện của nhật ký chiến tranh là một sự bổ khuyết vô cùng quan trọng. Trong nhật ký của Đặng Thùy Trâm, Dương Thị Xuân Quý, Hoàng Thượng Lân,... người đọc được chứng kiến những gian khổ, khốc liệt của cuộc chiến, để người đọc nhận ra những hi sinh, gian

khổ của các thế hệ cha anh, đồng thời thấy cái giá của hòa bình thật to lớn biết bao. Trong *Mãi mãi tuổi hai mươi*, Nguyễn Văn Thạc đã ghi lại chi tiết những gian khổ trong quá trình huấn luyện và hành quân của một tân binh. “Hôm nay, đi bên sông dưới cái nắng chang chang, trên vai là ba lô con cóc của Trường Sơn. Không thể nói là nhẹ được. Quai đeo thít vào vai, ép lồng ngực lại. Đau và bỏng rát, rất khó thở. Đè lên hông, ép vào lưng, ướt đầm đìa là mồ hôi ta đấy”; “tiến về phía đó, 600 con người gò lưng mà bước, 30 kg trên lưng, đường bụi... Phải, lần nào hành quân cũng vậy. Không còn nghĩ ngợi được gì nữa. Thiên nhiên thu hẹp bằng nắp vung dưới gót chân người đi trước. Không gian như co, như dòn, như ép, ép mạnh vào khắp cơ thể, vào cổ, vào vai, vào lưng, vào chân. Mệt lắm, nặng lắm. Sự thật gồ ghề biết chừng nào”; ... (*Mãi mãi tuổi hai mươi*). Trên mỗi bước đường hành quân, sự gian khổ hiện lên muôn hình vạn trạng nhưng nổi bật chính là cái đói và bệnh tật. Hầu hết các nhật ký chiến tranh giai đoạn này đều ghi chép sinh động về cái đói, cái rét và bệnh tật mà những người lính phải đối mặt. Không chỉ phải chịu đựng cái đói, cái rét, bệnh tật, đặc biệt là sốt rét rừng đã trở thành nỗi khiếp sợ với những người lính ở chiến trường. Trong nhật ký chiến tranh, có không ít cái chết thương tâm, không phải bởi bom đạn quân thù, mà bởi những cơn sốt ác tính. Đây là một cái chết thương tâm như thế được Chu Cẩm Phong ghi lại: “Điều đã bị chết, chết một cách vô lý. Mấy hôm trước đó Điều sốt rét. Anh sang ở với tôi cho gần y tá để tiện tiêm thuốc. Sau đó anh khỏi nhưng sức vẫn yếu và phải hành quân. Tới dòng suối lớn chảy xuôi về A7, Điều tụt lại đi sau. Và điều không ngờ đã

xảy đến: Anh ngã ngựa, ngồi dựa vào ba lô, ngâm mình trong nước suối mà chết” (*Nhật ký Chu Cẩm Phong*). Và còn vô vàn những khó khăn, gian khổ mà các chiến sĩ nơi lửa đạn phải đối mặt đã được ghi chép sinh động trong từng trang nhật ký, gây xúc động mạnh mẽ cho người đọc.

Một trong những vấn đề thường trực, trở đi trở lại trong nhật ký chiến tranh chính là sự ám ảnh, khắc khoải của cái chết. Cái chết hiện lên muôn hình vạn trạng, gắn liền với từng phút giây của người lính, trở đi trở lại trong những trang nhật ký. Trong *Nhật ký chiến tranh* của Chu Cẩm Phong, rất nhiều trạng huống của cái chết đã được ghi lại: “Thêm một thằng bạn – lại là bạn văn hi sinh, thật xót xa. Trong giai đoạn quyết liệt này, sắp đến còn có những thử thách lớn lao hơn. Mình cũng đã nghĩ, nghĩ từ lâu rồi trên đường đi công tác, mình cũng có thể ngã xuống như các đồng chí bạn bè mình đã hi sinh”... (*Nhật ký chiến tranh*). Trong *Mãi mãi tuổi hai mươi*, bạn đọc cũng có thể bắt gặp rất nhiều những trạng huống khác nhau của sự hi sinh, của cái chết: “Anh Phúc bị bom tiện đứt tay chân, nằm trong chiếc quan tài đỏ”. Nhận xét về cái chết trong tác phẩm này. Máu của những chiến sĩ, những người con ưu tú đã đổ xuống bởi chiến tranh. Và đến những tác giả nhật ký, họ phần lớn cũng đã hi sinh, hiến mình cho đất Mẹ: Dương Thị Xuân Quý, Hoàng Thượng Lân, Chu Cẩm Phong, Vũ Xuân, Nguyễn Văn Thạc, Đặng Thùy Trâm, Nguyễn Văn Giá, Lê Anh Xuân,... Có thể nói, cái chết chính là một bình diện gắn liền với chiến tranh tàn bạo, khốc liệt. Nhật ký với tính năng thể loại của nó đã lưu giữ trong mình bình diện ấy một cách chân thực. Chiến tranh gian khổ là vậy, hi sinh là vậy càng làm cho

cuộc vượt lên chính mình, vượt lên hoàn cảnh của những người lính càng thêm phần chân thực và ý nghĩa.

Như vậy, với đặc trưng ghi chép chân thực những điều mắt thấy, tai nghe, tự trải nghiệm của người trong cuộc, nhật ký chiến tranh 1945 – 1975 đã phát triển mạnh mẽ và là nguồn tư liệu đáng quý để chúng ta có dịp soi lại mình trong giai đoạn lịch sử đặc biệt của dân tộc. Không chỉ khắc họa cuộc chiến tranh trên bình diện chiều rộng, nhật ký chiến tranh giai đoạn 1945 – 1975 đã lưu lại chiều sâu tâm hồn của những người trong cuộc. Qua những trang nhật ký chiến tranh, người đọc hôm nay được trải nghiệm những suy nghĩ chân thực của những người trong cuộc, những người hàng ngày đối diện với đạn bom và cái chết. Họ đã sống và nghĩ, những tâm trạng và suy nghĩ thật nhất, cho đất nước, cho mình, cho đồng đội và những người

thân yêu ở hậu phương. Cuộc chiến tranh vệ quốc, vì vậy được tiếp nhận đầy đủ và sâu sắc hơn rất nhiều.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Minh Đức (2009), *Văn chương và thời cuộc*, Nxb Khoa học xã hội.
2. Phạm Ngọc Hiền, *Tiểu thuyết Việt Nam 1945 - 1975 (Tiểu thuyết cách mạng xuất bản ở miền Bắc)*, Nxb Văn học.
3. Nguyễn Văn Long, Lã Nhâm Thìn (chủ biên) (2009), *Văn học Việt Nam sau 1975 những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, Nxb Giáo dục.
4. Lã Nguyên, *Chủ nghĩa hiện thực thị giác trong văn học Việt Nam trước năm 1975*,
5. Vương Trí Nhàn, *Nhật ký Đặng Thùy Trâm và đời sống tinh thần của người Việt sau chiến tranh*, <http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=13501&rb=0306>.
6. Nguyễn Ngọc (1991), "Văn xuôi sau 75 - Thủ thắm dò dôi nét về quy luật phát triển", *Tạp chí Văn học*, (4).
7. Lộc Phương Thủy (chủ biên) (2007), *Lí luận - phê bình văn học thế giới thế kỷ XX, tập 1*, Nxb Giáo dục.
8. Nguyễn Đình Thi (1964), *Công việc của người viết tiểu thuyết*, Nxb Văn học.

SÁCH BIỂU

Vừa qua, Tòa soạn ĐBVNVN đã nhận được sách biểu của các tác giả, nhà xuất bản:

- NHIỀU TÁC GIẢ - *Đại anh vệ* (tuyển thơ chiến tranh vệ quốc 1941- 1945, Nguyễn Huy Hoàng - Nguyễn Văn Minh dịch), Nxb. Thông tin và truyền thông, H., 2017, 404 tr.
- MA VĂN KHÁNG - *100 truyện ngắn* (tập I), Nxb. Văn học và Công ty sách Đình Ty, H., 2017, 528 tr.
- VŨ TUYẾT MÂY - *Cổng trời mây trắng* (tập bút ký), Nxb. Văn hóa dân tộc, H., 2016, 208 tr.
- MINH CHUYÊN - *Người lang thang không cô đơn* (truyện ký, in lần thứ 4), Nxb. Văn học, H., 2018, 520 tr.
- NHIỀU TÁC GIẢ - *Phê bình sinh thái - tiếng nói bản địa, tiếng nói toàn cầu* (Kỷ yếu Hội thảo quốc tế), Nxb. Khoa học xã hội, H., 2017, 1396 tr.
- MÃ GIANG LÂN - *Tuyển tập* (tập 3: Nghiên cứu - Phê bình), Nxb. Văn học, H., 2018, 676 tr.
- LÃ NGUYÊN - *Lý luận văn học Nga hậu Xô viết* (chuyên luận), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2017, 252 tr.
- BỬU NAM - *Các trường phái lý luận, phê bình văn học phương Tây hiện đại và sự tiếp biến, vận dụng ở Việt Nam* (chuyên luận), Nxb. Đại học Huế, 2016, 288 tr.

Trân trọng cảm ơn. Xin giới thiệu cùng Quý vị bạn đọc.

ĐBVNVN